

Số: 26/2024/QĐST-HNGĐ

NĐ, ngày 26 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĐ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 38/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2024 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Đình Th, sinh năm 1990; Nơi thường trú: TDP 2, thị trấn KT, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Chị Phan Thị H, sinh năm 1991; Nơi thường trú: Xã HX, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Nguyễn Phan Thành Đ, sinh ngày: 03/12/2018 theo đơn yêu cầu trợ giúp pháp lý của anh Nguyễn Đình Th: Bà Phạm Thị Thùy Trang, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] **Về thủ tục tố tụng:** Ngày 06 tháng 9 năm 2024 anh Nguyễn Đình Th và chị Phan Thị H cùng nộp đơn yêu cầu “Công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”. Quá trình vận động hòa giải, anh Th và chị H thống nhất thuận tình ly hôn và không yêu cầu đoàn tụ vợ chồng; Tòa án nhân dân huyện NĐ đã lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành vào ngày 18/9/2024. Anh Th đã nộp tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự theo thỏa thuận giữa anh Th với chị H. Do đó, đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của anh Th với chị H được Tòa án nhân dân huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế thụ lý và giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

[2] **Về nội dung đơn yêu cầu:**

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đình Th và chị Phan Thị H tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 14/12/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Hương Hòa cũ, nay là xã Hương Xuân, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Trong quá trình chung sống, anh Th với chị H thừa nhận vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng ý kiến, cách sống và không quan tâm đến nhau, không còn tình cảm với nhau. Xét thấy, anh Th với chị H tự nguyện ly hôn, mâu thuẫn giữa vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không Đ được nên cần áp dụng Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Nguyễn Đình Th và chị Phan Thị H.

- Về con chung: Anh Nguyễn Đình Th và chị Phan Thị H có 01 con chung là cháu Nguyễn Phan Thành Đ, sinh ngày 03/12/2018. Sau khi ly hôn, vợ chồng thỏa thuận giao cháu Nguyễn Phan Thành Đ cho anh Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi). Sau khi Tòa án giải thích cho anh Th biết việc cấp dưỡng nuôi con là nhằm bảo vệ lợi ích hợp pháp của con, anh Th đã hiểu và tự nguyện thỏa thuận không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ trả nợ chung: Anh Nguyễn Đình Th và chị Phan Thị H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đình Th, sinh năm 1990 và chị Phan Thị H, sinh năm 1991.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Phan Thành Đ, sinh ngày 03/12/2018 cho anh Nguyễn Đình Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi); chị Phan Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ trả nợ chung: Anh Nguyễn Đình Th và chị Phan Thị H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), anh Nguyễn Đình Th tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà anh Th đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002320 ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế; anh Th đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện NĐ;
- Chi cục THADS huyện NĐ;
- UBND xã HX, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Mạnh